

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HS - ST
Ngày: 23 - 3- 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Luận

Ông Lê Việt Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án TP Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát ND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thị Thu Lan - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2022/QĐXXST - HS ngày 22/02/2022 đối với bị cáo:

Mai Xuân T - sinh năm 1972 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: T, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Xuân Đ (đã chết) và bà Hồ Thị L (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có 02 con; Tiền án: không; tiền sự: ngày 24/3/2021 bị Công an phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: năm 2008 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, năm 2009 bị TAND huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; năm 2010 bị TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tổng hợp với 12 tháng tù của bản án năm 2008 và 12 tháng tù của bản án năm 2009. Bị cáo phải chấp hành chung của 03 bản án là 39 tháng tù; ngày 14/3/2022 bị cáo bị Công an thành phố Thanh Hóa khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác, “có mặt”.

Bị hại: Anh Lê Xuân Đ - SN 1979 “vắng mặt”

Trú tại: N, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người liên quan: Nguyễn Ngọc H - SN 1970 “vắng mặt”

Trú tại: đường B, phường H, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h ngày 12/10/2021, Nguyễn Ngọc H đi xe máy nhãn hiệu SUZUKI Viva màu đen BKS 29H2-2663 đến nhà Mai Xuân T rủ T đi trộm cắp tài sản. Hà điều khiển xe máy chở T đến khu vực bãi đất trống cạnh cây xăng dầu số 01 phường Đ, thành phố T (đây là khu vực để ô tô hỏng). Tại đây, H và T dùng chiếc mỏ lết dài khoảng 30cm của T mang theo để tháo ốc gắn ở động cơ máy ô tô nhãn hiệu JMC ISUZU nặng 142kg bên trong một khung sắt xe ô tô rồi khiêng động cơ máy lên xe mô tô. Do động cơ máy nặng không chở bằng xe máy được nên H và T đến nhà anh Lê Văn T2, sinh năm 1995 ở N, phường Đ, thành phố TT mượn 01 xe kéo 3 bánh tự chế và quay lại bãi đất trống trên cùng nhau khiêng động cơ máy lên xe kéo thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện. Mai Xuân T bỏ chạy được còn Nguyễn Ngọc H được đưa về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 159/KL-HDDGTS ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Thanh Hóa kết luận: động cơ máy ô tô nhãn hiệu JMC ISUZU đã hư hỏng có trọng lượng 142kg, trị giá 1.562.000đồng (một triệu năm trăm sáu hai nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản thu giữ cho anh Đ, anh Đ không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Nguyễn Ngọc H là người thực hiện hành vi trộm cắp với T, tuy nhiên H chưa có tiền án, tiền sự về tội chiếm đoạt tài sản nên Công an thành phố Thanh Hóa đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H.

Đối với chiếc xe mô tô SUZUKI Viva màu đen BKS 29H2-2663 các đối tượng sử dụng làm phương tiện, công cụ phạm tội. Qua xác minh chiếc xe trên là của Nguyễn Ngọc H nên cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa xử lý theo quy định.

Đối với 01 xe kéo 3 bánh tự chế là của anh Lê Văn T2 cho T mượn. Việc T sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội anh T2 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T2.

Đối với 01 chiếc mốp lết dài khoảng 30cm là công cụ phạm tội nhưng do T không xác định được địa điểm làm rơi khi bỏ chạy nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố Mai Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 19h00 ngày 12/10/2021, Mai Xuân T đã có hành vi trộm cắp của anh Lê Xuân Đ 01 động cơ máy ô tô nhãn hiệu JMC ISUZU trị giá 1.562.000đ. Mặc dù số tiền bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp nay lại tiếp tục phạm tội nên đây là tình tiết định tội đối với các bị cáo.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Mai Xuân T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã nhanh chóng lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo

là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng, do đó cần xử lý nghiêm minh.

[4] Nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu đã được các cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng không chịu cải sửa mà còn tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Với tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo thì việc cách ly khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì tại các cơ quan pháp luật thành khẩn khai báo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Xuân Đ đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên công nhận phần dân sự giữa bị cáo và bị hại đã được giải quyết xong.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy SUZUKI VIVA màu đen BKS 29H2-2662 là của Nguyễn Ngọc H mua lại. Chiếc xe này bị cáo T và H dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST 200.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Xuân T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Mai Xuân T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận phần dân sự giữa bị cáo và bị hại đã được giải quyết xong.

Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu SUZUKI VIVA màu đen, BKS 29H2-266, số khung BE42D-VN102166; số máy: 102166. Xe không có gương hậu phải, đèn xe và mặt nạ phía trước xe bị bong, vỡ. Tình trạng xe cũ gỉ nhiều. Không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong của xe.

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 60/2022/THA ngày 21/01/2022).

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKD ND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thủy